

Số: 47/2020/QĐST-KDTM

Thạch Thắt, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 30, 147, 144, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, các điều 285, 290, 305, 351, 355 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 52/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Chị Lê Thị D – Chuyên viên xử lý nợ

+ Anh Lê Hữu L – Chuyên viên xử lý nợ

+ Anh Lê Sỹ T – Chuyên viên xử lý nợ

Theo giấy ủy quyền số 24631.20 ngày 11/5/2020

- **Bị đơn:** + Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1975
+ Bà Đặng Thị L, sinh năm 1980

Người đại diện theo ủy quyền của ông L là bà L (Theo giấy ủy quyền ngày 27/7/2020).

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Ph X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đình L và vợ là bà Đặng Thị L xác nhận khoản nợ tại VIB theo hợp đồng tín dụng số 65/HDTD1-VIB10/11 ngày 22/7/2011 cùng Khế ước nhận nợ số 65.2/KUNN-VIB10/11 ngày 15/12/2011 tạm tính đến ngày 23/7/2020 cụ thể như sau: Nợ gốc: 599.221.736 đồng; Nợ lãi trong hạn: 19.741.335 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.149.254.177 đồng. Tổng cộng: 1.768.217.248 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên kể từ ngày 24/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về lộ trình trả nợ: Đến hết ngày 30/8/2020, ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho VIB. Sau ngày 30/8/2020, ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử L các tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, diện tích 112 m² tại thôn 3, xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Thửa đất được UBND huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 765902 cho bà Đặng Thị L vào ngày 16/10/2006. Hợp đồng thế chấp được công chứng số 004171/2011/HĐTC, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/7/2011 tại Văn phòng công chứng Đồng Đa, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử L tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay tại VIB.

2.3. Về lãi suất: Kể từ ngày 24/7/2020, ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L vẫn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật là 32.523.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*). Hoàn trả ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.664.000đ (*Ba mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2014/07410 ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ninh